

Số: /QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục 12 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt 12 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực viễn thông và internet thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2575/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực viễn thông và internet, tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 85/TTr-SKHCN, ngày 12 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **12** (mười hai) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực viễn thông và internet thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long được ban hành kèm theo Quyết định số 1299/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; sở hữu trí tuệ; an toàn bức xạ và hạt nhân; hoạt động khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long (*Phụ lục I kèm theo*).

Điều 2. Phê duyệt **12** (mười hai) quy trình nội bộ sửa đổi, bổ sung trong tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này (*Phụ lục II kèm theo*).

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ sau:

- Cập nhật công khai đầy đủ danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đảm bảo thời gian theo quy định.

- Đồng bộ đầy đủ danh mục nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long.

- Cấu hình quy trình điện tử trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đối với các quy trình được phê duyệt tại Điều 2 Quyết định này, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

- Căn cứ cách thức thực hiện của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp với Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai đầy đủ danh mục nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- TT PVHCC, Phòng KG- VX;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quỳnh Thiện

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH VĨNH LONG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	1.013899	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo địa chỉ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long số Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.	<i>Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:</i> - <i>Phí dịch vụ viễn thông: nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 5, Mục 1.1 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông.</i> - <i>Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép</i>	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<i>dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.</i>
2	1.013900	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo địa chỉ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long số Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.	<i>Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:</i> - <i>Phí thiết lập mạng viễn thông công cộng: nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 5, Mục I.2 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông.</i> - <i>Phí dịch vụ viễn thông: nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 5, Mục I.1 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông.</i> - <i>Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép</i>	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông
3	1.013901	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ	<i>Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của</i>	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo địa chỉ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long số Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.	<i>Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:</i> - <i>Phí dịch vụ viễn thông: nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 5, Mục 1.1 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông.</i> - <i>Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép.</i>	của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông
4	1.013902	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo địa chỉ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long số Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường Long Châu, tỉnh	<i>Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:</i> - <i>Phí dịch vụ viễn thông: nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 5, Mục 1.1 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp</i>	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		163/2024/NĐ-CP.		Vĩnh Long. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.	<i>giấy phép viễn thông.</i> - <i>Lệ phí: 500.000 đồng.</i>	Bộ Khoa học và Công nghệ. - <i>Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.</i>
5	1.013903	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo địa chỉ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long số Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.	<i>Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:</i> - <i>Phí thiết lập mạng viễn thông công cộng: nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 5, Mục 1.2 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông.</i> - <i>Phí dịch vụ viễn thông: nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 5, Mục 1.1 Biểu mức thu phí quyền hoạt động</i>	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - <i>Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh</i>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		163/2024/NĐ-CP.			<i>viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông.</i> - <i>Lệ phí: 500.000 đồng</i>	<i>dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông</i>
6	1.013904	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo địa chỉ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long số Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.	<i>Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:</i> - <i>Phí thiết lập mạng viễn thông công cộng: nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 5, Mục I.2 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông.</i> - <i>Phí dịch vụ viễn thông: nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 5, Mục I.1 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông.</i> - <i>Lệ phí: 500.000 đồng</i>	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.
7	1.013905	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ	<i>Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC</i>	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo địa chỉ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long số Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.	<i>ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:</i> - <i>Phí thiết lập mạng viễn thông công cộng: nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 5, Mục I.2 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông.</i> - <i>Phí dịch vụ viễn thông: nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 5, Mục I.1 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông.</i> - <i>Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép.</i>	CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.
8	1.013906	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo địa chỉ Trung tâm	<i>Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:</i> - <i>Phí dịch vụ viễn thông: nộp theo quy</i>	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		cổ định mặt đất).		Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long số Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.	<i>định tại khoản 1 Điều 5, Mục 1.1 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông.</i> <i>- Lệ phí: 500.000 đồng</i>	CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.
9	1.013907	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo địa chỉ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long số Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền	<i>Phí: không có.</i> <i>Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép.</i>	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.		<i>định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.</i>
10	1.013976	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo địa chỉ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long số Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.	<i>Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:</i> - <i>Phí dịch vụ viễn thông: nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 5, Mục I.1 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông.</i> - <i>Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép.</i>	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.
11	1.013908	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông	10 ngày làm	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc	<i>Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC</i>	- Luật Viễn thông năm 2023.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông.	việc	gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo địa chỉ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long số Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.	<i>ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng, Bộ Tài chính, cụ thể như sau:</i> - <i>Phí: Doanh nghiệp phải nộp phí cung cấp dịch vụ viễn thông hết quý có ngày thu hồi giấy phép. Thời điểm nộp phí trước ngày giấy phép bị thu hồi.</i> - <i>Lệ phí: không.</i>	- Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.
12	1.013909	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo địa chỉ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long số Số 12C,	<i>Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:</i> - <i>Phí: Doanh nghiệp phải nộp phí cung cấp dịch vụ viễn thông hết</i>	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.		đường Hoàng Thái Hiếu, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.	<i>quý có ngày thu hồi giấy phép. Thời điểm nộp phí trước ngày giấy phép bị thu hồi.</i> - <i>Lệ phí: không.</i>	của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - <i>Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.</i>

Phụ lục II
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG
TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC VIỄN
THÔNG VÀ INTERNET THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH VĨNH LONG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

1. Thủ tục: Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) - Mã số: 11.013899

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, quét (scan), chuyển về Sở Khoa học và Công nghệ xử lý	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ làm việc tại Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng chuyên môn kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét	Sở Khoa học và Công nghệ	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển văn thư phát hành đến Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét		02 ngày
Bước 4	Tiếp nhận Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Chuyên viên Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Phòng thông qua, trình lãnh đạo Văn phòng phụ trách xét duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt và chuyển văn thư.	Chuyên viên Phòng Khoa giáo - Văn xã	08 ngày
Bước 6	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến đơn vị để trả kết quả.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lưu kho dữ liệu và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ làm việc Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày	

2. Thủ tục: Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương - Mã số: 21.013900.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, quét (scan), chuyển về Sở Khoa học và Công nghệ xử lý	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ làm việc tại Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng chuyên môn kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét	Sở Khoa học và Công nghệ	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển văn thư phát hành đến Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét		02 ngày
Bước 4	Tiếp nhận Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Chuyên viên Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Phòng thông qua, trình lãnh đạo Văn phòng phụ trách xét duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt và chuyển văn thư	Chuyên viên Phòng Khoa giáo - Văn xã	08 ngày
Bước 6	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến đơn vị để trả kết quả	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lưu kho dữ liệu và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ làm việc Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày	

3. Thủ tục: Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP - Mã số: 1.013901.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, quét (scan), chuyển về Sở Khoa học và Công nghệ xử lý	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ làm việc tại Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng chuyên môn kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét	Sở Khoa học và Công nghệ	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển văn thư phát hành đến Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét		02 ngày
Bước 4	Tiếp nhận Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Chuyên viên Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Phòng thông qua, trình lãnh đạo Văn phòng phụ trách xét duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt và chuyển văn thư	Chuyên viên Phòng Khoa giáo - Văn xã	08 ngày
Bước 6	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến đơn vị để trả kết quả	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lưu kho dữ liệu và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ làm việc Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày	

4. Thủ tục: Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP - Mã số: 1.013902.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, quét (scan), chuyển về Sở Khoa học và Công nghệ xử lý	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ làm việc tại Trung tâm phục vụ Hành	0,5 ngày

		chính công	
Bước 2	Chuyên viên Phòng chuyên môn kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét	Sở Khoa học và Công nghệ	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển văn thư phát hành đến Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét		02 ngày
Bước 4	Tiếp nhận Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Chuyên viên Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Phòng thông qua, trình lãnh đạo Văn phòng phụ trách xét duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt và chuyển văn thư	Chuyên viên Phòng Khoa giáo - Văn xã	08 ngày
Bước 6	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến đơn vị để trả kết quả	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lưu kho dữ liệu và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ làm việc Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày	

5. Thủ tục: Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP - Mã số: 1.013903.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, quét (scan), chuyển về Sở Khoa học và Công nghệ xử lý	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ làm việc tại Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng chuyên môn kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét	Sở Khoa học và Công nghệ	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển văn thư phát hành đến Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét		02 ngày
Bước 4	Tiếp nhận Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Chuyên viên Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Phòng thông qua, trình lãnh đạo Văn phòng phụ trách xét duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt và chuyển văn thư	Chuyên viên Phòng Khoa giáo - Văn xã	08 ngày
Bước 6	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến đơn vị để trả kết quả	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lưu kho dữ liệu và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ làm việc Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày	

6. Thủ tục: Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP - Mã số: 1.013904.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, quét (scan), chuyển về Sở Khoa học và Công nghệ xử lý	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ làm việc tại Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng chuyên môn kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét	Sở Khoa học và Công nghệ	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển văn thư phát hành đến Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét		02 ngày
Bước 4	Tiếp nhận Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Chuyên viên Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Phòng thông qua, trình lãnh đạo Văn phòng phụ trách xét duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt và chuyển văn thư	Chuyên viên Phòng Khoa giáo - Văn xã	08 ngày
Bước 6	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến đơn vị để trả kết quả	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lưu kho dữ liệu và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ làm việc Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày	

7. Thủ tục: Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương – Mã số: 1.013905.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, quét (scan), chuyển về Sở Khoa học và Công nghệ xử lý	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ làm việc tại Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng chuyên môn kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét	Sở Khoa học và Công nghệ	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển văn thư phát hành đến Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét		02 ngày
Bước 4	Tiếp nhận Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Chuyên viên Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Phòng thông qua, trình lãnh đạo Văn phòng phụ trách xét duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt và chuyển văn thư	Chuyên viên Phòng Khoa giáo - Văn xã	08 ngày
Bước 6	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến đơn vị để trả kết quả	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lưu kho dữ liệu và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ làm việc Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày	

8. Thủ tục: Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) - Mã số: 1.013906.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, quét (scan), chuyển về Sở Khoa học và Công nghệ xử lý	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ làm việc tại Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng chuyên môn kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét	Sở Khoa học và Công nghệ	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển văn thư phát hành đến Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét		02 ngày
Bước 4	Tiếp nhận Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Chuyên viên Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Phòng thông qua, trình lãnh đạo Văn phòng phụ trách xét duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt và chuyển văn thư	Chuyên viên Phòng Khoa giáo - Văn xã	08 ngày
Bước 6	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến đơn vị để trả kết quả	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lưu kho dữ liệu và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ làm việc Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày	

9. Thủ tục: Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương - Mã số: 1.013907.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, quét (scan), chuyển về Sở Khoa học và Công nghệ xử lý	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ làm việc tại Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng chuyên môn kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét	Sở Khoa học và Công nghệ	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển văn thư phát hành đến Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét		02 ngày
Bước 4	Tiếp nhận Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Chuyên viên Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Phòng thông qua, trình lãnh đạo Văn phòng phụ trách xét duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt và chuyển văn thư	Chuyên viên Phòng Khoa giáo - Văn xã	08 ngày
Bước 6	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến đơn vị đề trả kết quả	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lưu kho dữ liệu và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ làm việc Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày	

10. Thủ tục: Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) - Mã số: 1.013976.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, quét (scan), chuyển về Sở Khoa học và Công nghệ xử lý	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ làm việc tại Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng chuyên môn kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét	Sở Khoa học và Công nghệ	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển văn thư phát hành đến Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét		02 ngày
Bước 4	Tiếp nhận Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Chuyên viên Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Phòng thông qua, trình lãnh đạo Văn phòng phụ trách xét duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt và chuyển văn thư	Chuyên viên Phòng Khoa giáo - Văn xã	08 ngày
Bước 6	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến đơn vị để trả kết quả	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lưu kho dữ liệu và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ làm việc Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày	

11. Thủ tục: Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông - Mã số: 1.013908.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan); chuyển về Sở Khoa học và Công nghệ xử lý	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng chuyên môn kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét	Sở Khoa học và Công nghệ	02 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển văn thư phát hành đến Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét		01 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Chuyên viên Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Phòng thông qua, trình lãnh đạo Văn phòng phụ trách xét duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt và chuyển văn thư	Chuyên viên Phòng Khoa giáo - Văn xã	05 ngày làm việc
Bước 6	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến đơn vị để trả kết quả	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Lưu kho dữ liệu và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ làm việc Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC		10 ngày làm việc	

12. Thủ tục: Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên địa bàn tỉnh - Mã số: 1.013909.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan); chuyển về Sở Khoa học và Công nghệ xử lý	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng chuyên môn kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét	Sở Khoa học và Công nghệ	02 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển văn thư phát hành đến Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét		01 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Chuyên viên Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Phòng thông qua, trình lãnh đạo Văn phòng phụ trách xét duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt và chuyển văn thư	Chuyên viên Phòng Khoa giáo - Văn xã	05 ngày làm việc
Bước 6	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến đơn vị để trả kết quả	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Lưu kho dữ liệu và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC		10 ngày làm việc	